

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Việt Thắng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Nhung**

2. Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Xa** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 96/TB-TA ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Nhật Đ** – sinh năm 1984;

HKTT: Số 550 đường Chu Văn An, ấp Trung 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Pho R** - sinh năm 1980;

HKTT: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhật Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ và ông R do quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2003 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số

68 quyển số 02/2005 vào ngày 25 tháng 7 năm 2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng không sống cố định một chỗ mà đi lại sinh sống ở hai bên gia đình. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 12 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm nên làm cho cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông, bà không có biện pháp xóa bỏ mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Nay bà Đ nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc và bà Đ cũng không còn tình cảm với ông R nên xin ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà có 02 người con chung tên Mô Ha Mách Bu Ba K , sinh ngày 30/5/2005 và Mô Ha Mách A L , sinh ngày 17/02/2012. Khi ly hôn bà Đ yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Pho R vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Đ vẫn giữ nguyên ý kiến, kiên quyết xin được ly hôn với bị đơn ông R.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Nhật Đ và ông Pho R là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà Đ khởi kiện xin ly hôn với ông R, đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua xác minh tại địa phương thì ông R có đăng ký thường trú tại khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông R đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông R đều vắng mặt, nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm

nay, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Nhận thấy hôn nhân giữa ông bà thông qua quen biết, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân tự nguyện, tuy nhiên trong quá trình chung sống lại xảy ra mâu thuẫn. Bà Đ cho rằng ông R ăn chơi, không chăm lo gia đình, ngoài ra ông R còn đánh đập bà nên làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, ông bà đã ly thân được khoảng 02 năm.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn ông R vắng mặt không rõ lý do. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông R và bà Đ rất trầm trọng không thể hòa giải được, ông R đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này để cho bà Đ tự mình giải quyết. Tại phiên tòa, bà Đ vẫn cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không đạt được mục đích cuối cùng là mang lại hạnh phúc cho cả hai bên vì vậy, nghĩ nên chấp nhận cho bà Đ ly hôn với ông R là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Đ và ông R có 02 người con chung tên Mô Ha Mách Bu Ba K , sinh ngày 30/5/2005 và Mô Ha Mách A L , sinh ngày 17/02/2012. Hiện đang sống với bà Đ, khi giải quyết ly hôn bà Đ có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, đã tiến hành ghi ý kiến của của các cháu Mô Ha Mách Bu Ba K và Mô Ha Mách A L đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện bà Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, các con cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với bà Đ, xét thấy cần thiết tiếp tục giao 02 con chung nuôi dưỡng là phù hợp nhằm đảm bảo cho cuộc sống của cháu được ổn định.

Ngoài ra cũng dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông R để đảm bảo cho con chung nhận đầy đủ tình cảm từ cha mẹ như những trẻ khác.

Xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đ phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Nhật Đ và ông Pho R.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Mô Ha Mách Bu Ba K , sinh ngày 30/5/2005 và Mô Ha Mách A L , sinh ngày 17/02/2012 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Pho R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông R không ai được cản trở. Sau này, ông R, bà Đ có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nhật Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 004215 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận bà Đ đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Việt Thắng